

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/DS-ST
Ngày: 05/01/2018.
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc Anh.
2. Ông Phan Văn Truyen.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Bảo Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Trong ngày 05 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 51/2017/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2017/QĐST-DS, ngày 20/12/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn G, sinh năm: 1967
Địa chỉ: Số 214, ấp 1, xã B, huyện M, tỉnh Long An.
(Có mặt).

2. *Bị đơn:*
-Bà Phạm Thị D, sinh năm: 1983
Địa chỉ: Số 152 ấp 1, xã T, thị xã K, tỉnh Long An.
(Vắng mặt).

-Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1983
Địa chỉ: ấp Ô, xã B, thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/9/2017 và những lời trình bày của nguyên đơn là ông Trần Văn G có trong hồ sơ và tại phiên tòa như sau:

Nguyên vào ngày 13/4/2016 bà Phạm Thị D có vay của ông số tiền 840.000.000đ, thỏa thuận lãi suất 01%/tháng, mục đích vay để kinh doanh xăng

dầu, thời hạn vay đến tháng 10 năm 2016 trả nợ gốc và lãi. Nhưng đến nay bà D chưa thanh toán cho ông tiền gốc và tiền lãi.

Nay ông khởi kiện yêu cầu bà D và ông H liên đới trả cho ông số tiền gốc là 840.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 18/4/2016 đến tháng 8 năm 2017 là 16 tháng $\times 0.84\%/tháng = 112.896.000đ$. Tổng tiền gốc và lãi là 952.896.000đ (chín trăm năm mươi hai triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Tại phiên tòa ông G thay đổi yêu cầu khởi kiện về thời gian tính lãi từ ngày vi phạm nghĩa vụ trả tiền là ngày 01/11/2016 đến ngày 01/8/2017 là 09 tháng và mức lãi suất yêu cầu là 0,75%/tháng. Cụ thể tiền lãi như sau: $840.000.000đ \times 0.75\%/tháng \times 09 \text{ tháng} = 56.700.000đ$. Tổng tiền gốc và lãi yêu cầu bà D và ông H phải trả là 896.700.000đ (tám trăm chín mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).

Bị đơn bà Phạm Thị D và ông Nguyễn Thanh H vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Ông G và bà D có thỏa thuận mượn tiền, bà D ký biên nhận nợ 840.000.000đ vào ngày 13/4/2016, thời hạn thanh toán là tháng 10 (dương lịch) năm 2016. Đến nay bà D chưa trả cho ông G số tiền trên làm cho quyền và lợi ích hợp pháp của ông G bị xâm phạm nên ông G có đơn khởi kiện đến Tòa án nơi bị đơn cư trú. Quan hệ tranh chấp giữa các bên là hợp đồng vay tài sản, nên đây là tranh chấp dân sự. Vì vậy, Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An thụ lý vụ án là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 205, 207, 209 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông H và bà D đều vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được.

[3] Tòa án đã tiến hành tổng đạt các thủ tục tố tụng đúng theo quy định pháp luật nhưng ông H, bà D vắng mặt. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử vắng mặt ông H, bà D là đúng theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1] Ông G khởi kiện yêu cầu ông H và bà D liên đới trả số tiền mượn là 840.000.000đ và tiền lãi là 56.700.000đ. Chứng cứ để yêu cầu ông H và bà D trả nợ là giấy mượn tiền do bà D ký nhận vào ngày 13/4/2016, mục đích mượn tiền là kinh doanh xăng dầu do ông H và bà D đứng tên kinh doanh. Vì vậy, ông G

yêu cầu ông H và bà D liên đới trả số tiền nợ gốc và tiền lãi là 896.700.000đ (tám trăm chín mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).

[2] Ông H, bà D vắng mặt không có lời khai, mặc dù đã biết việc ông G khởi kiện, Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng đúng theo quy định nhưng ông H, bà D không có mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên xem như đã từ bỏ việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại phiên tòa. Tòa án căn cứ vào biên nhận mượn tiền do bà D ký nhận để xác định bà D có việc vay số tiền 840.000.000đ của ông G. Nên cần buộc bà D có nghĩa vụ trả tiền cho ông G là phù hợp theo quy định tại Điều 438 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[3] Về trách nhiệm trả nợ, mặc dù bà D là người ký nhận mượn tiền, nhưng đây là số tiền lớn và mục đích để kinh doanh xăng dầu, mặt khác thời gian mượn tiền này ông H và bà D vẫn còn là vợ chồng hợp pháp. Do vậy, cần buộc ông H và bà D có trách nhiệm liên đới trả tiền cho ông G là phù hợp theo quy định tại Điều 298 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[4] Đối với yêu cầu tính tiền lãi từ ngày 01/11/2016 đến ngày 01/8/2017, mức lãi suất 0,75%/tháng là phù hợp theo quy định tại Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2005 nên chấp nhận. Cụ thể tiền lãi được tính như sau: $840.000.000đ \times 0.75/\text{tháng} \times 09 \text{ tháng} = 56.700.000đ$.

[5] Từ những nhận định trên: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông G. Buộc bà D và ông H liên đới trả cho ông G số tiền gốc là 840.000.000đ và tiền lãi là 56.700.000đ. Tổng số tiền phải trả là 896.700.000đ (tám trăm chín mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).

[6] Về án phí: Buộc bà D và ông H phải liên đới chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 38.901.000đ. Ông G không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.293.000đ theo biên lai thu số 0006543, ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 298, 474, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTNQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn G

Buộc bà Phạm Thị D và ông Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Văn G số tiền là 896.700.000đ (tám trăm chín mươi sáu triệu bảy trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án thì bà D và ông H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định pháp luật.

2. Án phí tranh chấp về dân sự:

Buộc bà Phạm Thị D và ông Nguyễn Thanh H phải chịu 38.901.000đ (ba mươi tám triệu chín trăm lẻ một nghìn đồng).

Ông Trần Văn G không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông Trần Văn G số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.293.000 theo biên lai thu số 0006543, ngày 13/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông H, bà D vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hay niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THA-DS thị xã Kiến Tường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Tuyền

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Truệ – Trần Thị Ngọc Anh

Lê Thị Bích Tuyền